

Số: 02 /QĐ-HĐĐG

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đấu giá quyền khai thác khoáng sản
Mỏ đá hoa xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An**

HỘI ĐỒNG ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2313/QĐ-BTNMT ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2314/QĐ-BTNMT ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2036/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo kết quả đánh giá tiềm năng khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 428/TTg-CN ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung mỏ đá hoa xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An vào quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 290/QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá hoa xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số⁰¹ /QĐ-HĐĐG ngày⁰³ tháng⁶ năm 2021 của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá hoa xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá hoa xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ủy viên Hội đồng đầu giá quyền khai thác khoáng sản; Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Thủ trưởng các đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Các Bộ: TC, TP, KH&ĐT, XD;
- UBND tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VT, ĐCKS.



**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**THỦ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Trần Quý Kiên**

QUY CHẾ ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Mỏ đá hoa xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐĐG ngày tháng năm 2021
của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá hoa xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Những nội dung khác có liên quan đến việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản chưa quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản, Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Ủy viên Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá hoa xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Loại khoáng sản, tọa độ, diện tích khu vực đấu giá

1. Loại khoáng sản: đá hoa.
2. Tọa độ, diện tích khu vực đấu giá tại Phụ lục kèm theo.

Điều 4. Nguyên tắc, hình thức và phương thức đấu giá

1. Nguyên tắc tổ chức đấu giá
 - a) Tuân thủ quy định của pháp luật.
 - b) Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.
 - c) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà nước, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên.
 - d) Cuộc đấu giá phải do đấu giá viên điều hành.
 - đ) Cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản chỉ được tiến hành khi có ít nhất 02 tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá.
2. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu kín trực tiếp tại cuộc đấu giá.
3. Phương thức đấu giá: Đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo phương thức trả giá lên.

Điều 5. Tiền bán hồ sơ, giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước

1. Tiền bán hồ sơ: 500.000 đồng/hồ sơ (*Năm trăm nghìn đồng chẵn*).
2. Giá khởi điểm được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R): $R = 1\%$.
3. Bước giá: 0,1% xác định theo R là mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.
4. Tiền đặt trước: 750.000.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn*)
 - a) Trường hợp nộp bằng tiền mặt, tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải nộp vào tài khoản tạm giữ của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam số: 3741.0.1054015.92999 tại Sở giao dịch Kho bạc Nhà nước trước ngày tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 02 ngày làm việc;
 - b) Trường hợp nộp bằng bảo lãnh dự đấu giá, tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải nộp bảo lãnh dự đấu giá cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trước ngày tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 02 ngày làm việc.
5. Trong trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá được hoàn lại tiền hồ sơ đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền thông báo không tổ chức cuộc đấu giá.

Điều 6. Niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam phối hợp với các cơ quan liên quan niêm yết thông báo thông tin về cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại trụ sở của Tổng cục và Ủy ban nhân dân xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An ít nhất là 15 ngày trước ngày mở cuộc đấu giá.
2. Ngoài việc niêm yết theo khoản 1 Điều này, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam phải thông báo công khai ít nhất hai lần trên báo Đầu thầu, Đài phát thanh và truyền hình Nghệ An (mỗi lần thông báo công khai cách nhau ít nhất 02 ngày làm việc) và Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (dgts.moj.gov.vn), các trang thông tin điện tử: Bộ Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

Điều 7. Thời gian và địa điểm bán hồ sơ, tham khảo tài liệu, khảo sát thực địa, nộp hồ sơ và tổ chức đấu giá

1. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ: từ ngày 07/6/2021 đến ngày 02/7/2021, tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, số 6 Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội (*trong giờ hành chính*).
2. Thời gian, địa điểm tham khảo tài liệu: từ ngày 14/6/2021 đến ngày 18/6/2021, tại Trung tâm Thông tin Lưu trữ và Tạp chí Địa chất, số 6 Nguyễn Hồng, Đống Đa, Hà Nội (*trong giờ hành chính*).

3. Thời gian khảo sát thực địa: từ ngày 18/6/2021 đến ngày 19/6/2021 (*Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đi khảo sát thực địa, đề nghị đăng ký bằng văn bản tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trước ngày 16/6/2021*).

4. Thời gian, địa điểm, cách thức nộp hồ sơ: từ ngày 07/6/2021 đến ngày 02/7/2021, hồ sơ nộp trực tiếp tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, số 6 Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội (*trong giờ hành chính*).

5. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức cuộc đấu giá: 08 giờ 30, ngày 07/7/2021, tại trụ sở Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, số 6 Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điều 8. Đối tượng không được tham gia đấu giá

1. Người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật khoáng sản; Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng đấu giá; cán bộ, công chức được giao tiếp nhận, chuẩn bị hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản trực thuộc Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

2. Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

3. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của những người quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá.

Điều 9. Điều kiện để được tham gia cuộc đấu giá

1. Tổ chức, cá nhân được tham gia cuộc đấu giá khi đủ các điều kiện sau:

a) Là tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị tham gia cuộc đấu giá được Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam xét chọn;

b) Đã nộp tiền đặt trước theo quy định.

2. Trường hợp khi có sự thay đổi về tư cách pháp lý, tổ chức, cá nhân được tham gia cuộc đấu giá phải nộp bổ sung văn bản liên quan cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trước khi tiến hành cuộc đấu giá ít nhất 02 ngày làm việc.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá

1. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các quyền sau đây:

a) Tham khảo tài liệu địa chất, khoáng sản liên quan đến khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan;

b) Khảo sát thực địa khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, lấy mẫu trên mặt đất nằm trong khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhưng chưa thăm dò khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản.

2. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện nghiêm túc Quy chế đấu giá và nội quy cuộc đấu giá do Hội đồng đấu giá ban hành và các quy định pháp luật khác liên quan;

b) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá

1. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các quyền sau đây:

a) Được cấp văn bản xác nhận trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

b) Được sử dụng thông tin về khoáng sản liên quan đến khu vực trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

c) Được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản sau khi hoàn thành thủ tục đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

d) Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có nghĩa vụ sau đây:

a) Ký biên bản đấu giá;

b) Nộp tiền trúng đấu giá;

c) Thực hiện nộp chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

d) Trong thời hạn 06 (tháng) kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

đ) Không được chuyển nhượng kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân khác lập hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản;

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá

Chấp nhận chịu rủi ro trong việc đền bù giải phóng mặt bằng liên quan đến diện tích khu vực trúng đấu giá.

Điều 13. Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá

Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá gồm có:

1. Bản chính: Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.
2. Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao có bản chính kèm theo để đối chiếu: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
3. Văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; kế hoạch sơ bộ về đầu tư, thăm dò, khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.
4. Bản cam kết thực hiện dự án.
5. Văn bản chứng minh vốn chủ sở hữu
 - a) Đối với doanh nghiệp mới thành lập gồm bản sao có chứng thực một trong các văn bản sau: Biên bản góp vốn của các cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần hoặc của các thành viên sáng lập đối với công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên; điều lệ công ty đối với công ty cổ phần, sổ đăng ký thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; Quyết định giao vốn của chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà chủ sở hữu là một tổ chức;
 - b) Đối với doanh nghiệp đang hoạt động quy định như sau:
 - b.1) Đối với doanh nghiệp thành lập trong thời hạn 01 năm tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá: Nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - b.2) Đối với doanh nghiệp thành lập trên 01 năm tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá: nộp bản chính hoặc bản sao có chứng thực Báo cáo tài chính của năm gần nhất (theo kết quả kiểm toán độc lập);
6. Văn bản xác nhận số dư tài khoản doanh nghiệp tại ngân hàng ở thời điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá.

Điều 14. Tổ chức xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá

1. Sau khi hết hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tiến hành xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá và báo cáo Chủ tịch Hội đồng đấu giá.
2. Tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau đây:
 - a) Có văn bản, tài liệu trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được lập theo quy định tại Điều 13 Quy chế này;
 - b) Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản hoặc khai thác khoáng sản quy định tại Điều 34 và Điều 51 Luật khoáng sản;
 - c) Có cam kết về thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy định trong hồ sơ mời đấu giá;

d) Có vốn chủ sở hữu tối thiểu là 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng chẵn);

đ) Có số dư tài khoản doanh nghiệp tại ngân hàng ở thời điểm nộp hồ sơ tối thiểu 20.000.000.000 đồng.

3. Đối với hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản không được xét chọn, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam phải thông báo cho tổ chức, cá nhân liên quan bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do không được xét chọn.

Điều 15. Nội quy cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Trước khi tiến hành cuộc đấu giá, người tham gia đấu giá phải xuất trình Hội đồng đấu giá giấy giới thiệu tư cách của tổ chức được tham gia cuộc đấu giá; xuất trình giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy biên nhận đã nộp tiền đặt trước hoặc giấy bảo lãnh dự đấu giá.

Một tổ chức tham gia đấu giá chỉ được cử không quá 03 người tham gia cuộc đấu giá, trong đó có 01 người đại diện được trả giá.

2. Trong thời gian diễn ra cuộc đấu giá, người tham gia đấu giá phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Chỉ được trao đổi trong nội bộ tổ chức của mình về các thông tin liên quan mà không được trao đổi với tổ chức, cá nhân khác;

b) Không sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc trong suốt quá trình diễn ra cuộc đấu giá;

c) Không có hành vi gây mất trật tự, cản trở, phá rối cuộc đấu giá, hoặc vi phạm quyền hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác cùng tham gia cuộc đấu giá;

d) Không mua chuộc nhằm loại trừ người tham gia đấu giá khác hoặc cấu kết, thông đồng để đim giá.

Điều 16. Trình tự, cách thức tiến hành cuộc đấu giá

1. Mở đầu, thư ký Hội đồng đấu giá giới thiệu các Ủy viên Hội đồng đấu giá và đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan; giới thiệu về khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá; phổ biến nội quy cuộc đấu giá; công bố danh sách tổ chức, cá nhân được tham gia cuộc đấu giá; điểm danh người tham gia đấu giá và người điều hành cuộc đấu giá; giải đáp các câu hỏi (nếu có).

2. Chủ tịch Hội đồng đấu giá tuyên bố Hội đồng đấu giá đã ký hợp đồng với tổ chức đấu giá tài sản để cử đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá và ủy quyền cho người điều hành cuộc đấu giá.

3. Người điều hành cuộc đấu giá tiến hành cuộc đấu giá theo hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu kín trực tiếp từng vòng đấu giá, liên tục không gián đoạn trong suốt cuộc đấu giá. Việc bỏ phiếu trả giá được tiến hành qua 01 vòng đấu bắt buộc (vòng thứ nhất) và một hoặc nhiều vòng đấu giá tiếp theo cho đến khi không còn người trả giá cao hơn thì người cuối cùng có mức giá trả cao nhất là

người trúng đấu giá. Thời gian viết và bỏ phiếu đấu giá cho 01 vòng đấu giá không quá 05 phút (kể cả viết và bỏ phiếu đấu giá). Cuộc đấu giá chỉ kết thúc sau khi đã xác định được người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4. Tại mỗi vòng đấu giá, mỗi người tham gia đấu giá được phát một tờ phiếu trả giá, ghi giá muốn trả vào phiếu của mình và bỏ phiếu vào hòm phiếu. Hết thời gian viết và bỏ phiếu, đấu giá viên kiểm đếm số phiếu phát ra và số phiếu thu về; công bố từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá.

5. Người tham gia đấu giá trả thấp nhất phải bằng giá khởi điểm của vòng đấu cộng số nguyên dương lần bước giá (1, 2,..., n lần).

6. Sau mỗi vòng đấu giá, người điều hành cuộc đấu giá công bố mức giá trả cao nhất của vòng bỏ phiếu, tiếp tục phát phiếu cho những người tham gia đấu giá để bắt đầu trả giá cho vòng tiếp theo. Cuộc đấu giá kết thúc khi không còn người trả giá cao hơn.

7. Giá khởi điểm của vòng đấu thứ hai trở đi: Là giá trả cao nhất của vòng đấu trước liền kề.

8. Từ vòng đấu giá thứ hai trở đi, nếu người tham gia đấu giá không còn nhu cầu đấu giá tiếp thì phải viết vào phiếu đấu giá là “không tiếp tục tham gia”, không được nói bằng lời.

9. Trường hợp sau khi kết thúc vòng đấu thứ nhất, ở các vòng đấu tiếp theo nếu đến một vòng bất kỳ mà:

+ Tất cả những người tham gia đấu giá đều viết vào Phiếu đấu giá là **“không tiếp tục tham gia”** thì lấy kết quả của Người có giá trả hợp lệ cao nhất ở vòng trước liền kề để xác định người trúng giá. Nếu tại vòng đấu trước liền kề, có nhiều người bỏ giá bằng nhau và là giá trả hợp lệ cao nhất thì tổ chức cho những Người này bốc thăm để xác định Người trúng đấu giá.

+ Trường hợp người trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi bắt đầu thủ tục trả giá của vòng kế tiếp thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và sẽ xét mức giá của người trả giá liền kề trước đó là mức giá khởi điểm để đấu giá ở vòng kế tiếp. Trong trường hợp không có người trả giá liền kề hợp lệ thì cuộc đấu giá coi như không thành. Người rút lại giá đã trả sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật và quy định của Quy chế đấu giá.

- Xác định người trúng đấu giá:

Người trúng giá là người có trả giá hợp lệ duy nhất ở vòng đấu cuối cùng được Đấu giá viên công bố tại cuộc đấu giá và cơ quan có thẩm quyền quyết định công nhận kết quả đấu giá hoặc là người bốc được thăm trúng đấu giá trong trường hợp phải bốc thăm để xác định người trúng đấu giá.

10. Mọi diễn biến trong cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải lập thành biên bản. Kết thúc cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, người điều

hành cuộc đấu giá công bố công khai kết luận của Hội đồng và người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản và đại diện người tham gia đấu giá phải ký vào biên bản đấu giá ngay tại cuộc đấu giá.

Điều 17. Phiếu trả giá

1. Phiếu trả giá là Phiếu do Hội đồng đấu giá phát hành, có đóng dấu của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam. Người tham gia đấu giá phải ghi đầy đủ các nội dung vào phiếu trả giá.

2. Phiếu trả giá hợp lệ là phiếu được ghi đầy đủ các nội dung theo mẫu; phiếu không bị tẩy, xóa; giá trả ghi cả bằng số và chữ phải trùng khớp nhau; và phải ký, ghi rõ họ tên người đại diện trả giá.

3. Phiếu trả giá không do Hội đồng phát hành; phiếu ghi không đúng các quy định tại khoản 2 Điều này và khoản 5 Điều 16 Quy chế này được coi là không hợp lệ.

Điều 18. Rút lại giá đã trả

1. Tại cuộc đấu giá, nếu người trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi người điều hành cuộc đấu giá công bố người trúng đấu giá thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ người trả giá liền kề trước đó.

2. Người rút lại giá đã trả tại khoản 1 Điều này bị truất quyền tham gia cuộc đấu giá.

Điều 19. Truất quyền tham gia đấu giá

Những hành vi sau đây được coi là vi phạm quy chế đấu giá sẽ bị truất quyền tham gia đấu giá:

Người tham gia đấu giá có các hành vi vi phạm sau: cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá; thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản; cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá; đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

Điều 20. Xử lý tiền đặt trước

1. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện các nghĩa vụ sau khi trúng đấu giá, số tiền này được trừ vào số tiền trúng đấu giá phải nộp. Việc xử lý tiền đặt cọc thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Tiền đặt trước được hoàn trả cho tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá nhưng không trúng đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Tổ chức, cá nhân không được hoàn trả tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

a) Đã nộp tiền đặt trước mà không tham gia cuộc đấu giá, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Bị tước quyền tham gia đấu giá do có các hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 19 Quy chế này;

c) Rút lại giá đã trả;

d) Từ chối ký biên bản cuộc đấu giá;

đ) Từ chối kết quả trúng đấu giá;

4. Tiền đặt trước không được hoàn trả trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này được nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 21. Trường hợp không tổ chức đấu giá

Trong các trường hợp sau đây, Hội đồng đấu giá không tổ chức cuộc đấu giá; hoàn trả tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ cho tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá:

1. Trước ngày tổ chức cuộc đấu giá, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản yêu cầu không tổ chức cuộc đấu giá.

2. Không đủ từ 02 tổ chức, cá nhân trở lên đủ điều kiện để tham gia cuộc đấu giá.

Điều 22. Đấu giá không thành

Các trường hợp đấu giá không thành bao gồm:

1. Đã hết thời hạn đăng ký mà không đủ từ 02 tổ chức, cá nhân trở lên đăng ký tham gia đấu giá.

2. Tại cuộc đấu giá không có người trả giá.

3. Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản.

4. Trường hợp từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản.


THỦ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Trần Quý Kiên

**PHỤ LỤC: TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC ĐÁU GIÁ
 QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
 Đá hoa xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An**

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, KTT 105, múi chiếu 6 ⁰		Diện tích (ha)
	X(m)	Y(m)	
I.1	2.147.057,234	514.023,574	Khu I (3,6 ha)
I.2	2.147.121,106	514.097,643	
I.3	2.147.120,958	514.199,611	
I.4	2.147.066,975	514.199,533	
I.5	2.147.066,916	514.240,520	
I.6	2.147.000,867	514.288,409	
I.7	2.146.987,130	514.110,445	
I.8	2.146.889,161	514.110,303	
I.9	2.146.889,325	513.997,339	
II.1	2.145.568,524	513.458,594	Khu II (20 ha)
II.2	2.145.839,309	512.858,176	
II.3	2.145.964,846	513.150,266	
II.4	2.146.286,480	513.332,675	
II.5	2.146.087,345	513.469,343	